

Số: 0289/2024/NQ-HĐQT

Hà Nội, ngày 02 tháng 5 năm 2024

**NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KỸ THƯƠNG VIỆT NAM**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/6/2010;
- Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các Tổ chức tín dụng số 17/2017/QH14 ngày 20/11/2017;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam (Techcombank);
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 20/4/2024;
- Căn cứ Biên bản kiểm phiếu về việc lấy ý kiến Hội đồng quản trị Techcombank tại văn bản số 0274/HĐQT-TCB ngày 24/4/2024,

QUYẾT NGHỊ

Thông qua việc triển khai Phương án tăng vốn điều lệ từ phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu theo quy định tại Khoản 8 Điều 1 của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 20/4/2024 của Techcombank:

1. Phương án phát hành:

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam.
- Mã cổ phiếu: TCB.
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 3.522.510.811 cổ phiếu.
- Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: 35.225.108.110.000 đồng.
- Tỷ lệ phát hành (số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/ tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành): 100%.
- Tỷ lệ thực hiện quyền: 1:1 (cổ đông sở hữu 1 cổ phiếu được nhận 01 quyền nhận cổ phiếu. 01 quyền nhận cổ phiếu được nhận 1 cổ phiếu mới).
- **Nguồn vốn được sử dụng để tăng vốn điều lệ:** Nguồn vốn chủ sở hữu dự kiến được sử dụng để tăng vốn điều lệ phù hợp quy định của pháp luật, bao gồm: lợi nhuận sau thuế chưa phân phối, quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ và thặng dư vốn cổ phần căn cứ trên Báo cáo tài chính kiểm toán riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 đã được kiểm toán của Techcombank.

Tổng số vốn điều lệ dự kiến tăng thêm : **35.225.108.110.000 đồng**

Chi tiết các nguồn được sử dụng để tăng vốn điều lệ:

Thặng dư vốn cổ phần : *476.356.398.501 đồng*

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (tương ứng 30% phần vốn điều lệ tăng thêm) : *10.567.532.433.000 đồng*

Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ : *24.181.219.278.499 đồng*

(Techcombank không sử dụng nguồn từ các quỹ khác để tăng vốn điều lệ ngoài các nguồn nêu trên).

- Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ phiếu từ việc tăng vốn điều lệ từ phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu.
- Phương thức phát hành: Theo phương thức thực hiện quyền.
- Thời gian hạn chế chuyển nhượng: Cổ phiếu phổ thông phát hành cho cổ đông hiện hữu không bị hạn chế chuyển nhượng. Các cổ đông trong tình trạng hạn chế chuyển nhượng vẫn được nhận cổ phiếu từ đợt phát hành này; Cổ phiếu quỹ (nếu có) không được thực hiện quyền.
- Phương án xử lý phần lẻ cổ phần, cổ phiếu lẻ: Do tỷ lệ thực hiện quyền là 1:1 nên không phát sinh phần lẻ cổ phần, cổ phiếu lẻ.
- Thời gian dự kiến phát hành: Trong vòng 45 ngày kể từ ngày Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành.
- Thời gian dự kiến hoàn thành: trong năm 2024 hoặc cho đến khi Techcombank hoàn thành các thủ tục theo quy định của pháp luật.
- Đăng ký lưu ký và niêm yết cổ phiếu phát hành thêm: cổ phiếu phát hành thêm sẽ được đăng ký tập trung tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) và niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo đúng quy định pháp luật.

2. Mức vốn điều lệ sau phát hành

- Vốn điều lệ của Techcombank tại ngày 31/12/2023 là: 35.225.108.110.000 đồng, tương ứng 3.522.510.811 cổ phiếu, trong đó:
 - + Số lượng cổ phiếu phổ thông: 3.522.510.811 cổ phiếu.
 - + Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu.
 - + Số lượng cổ phiếu ưu đãi: 0 cổ phiếu.
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 3.522.510.811 cổ phiếu.
 - + Tổng giá trị cổ phiếu dự kiến phát hành tính theo mệnh giá: 35.225.108.110.000 đồng.
 - + Tổng vốn điều lệ dự kiến tăng thêm là: 35.225.108.110.000 đồng.
- Vốn điều lệ dự kiến sau khi phát hành là: 70.450.216.220.000 đồng.

- Số lượng cổ phiếu dự kiến sau khi phát hành là: 7.045.021.622 cổ phiếu.
- Địa điểm thực hiện:
 - (i) Đối với Cổ đông đã lưu ký cổ phiếu TCB tại các Công ty chứng khoán: Người sở hữu làm thủ tục nhận cổ phiếu tại các Công ty chứng khoán nơi mở tài khoản lưu ký;
 - (ii) Đối với Cổ đông chưa thực hiện lưu ký cổ phiếu TCB: Người sở hữu liên hệ Bộ phận Quản lý cổ đông - Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ thương (Đơn vị được ủy quyền quản lý cổ đông của Techcombank) để được hướng dẫn thủ tục.

3. Thông tin về thặng dư vốn cổ phần, quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ và các quỹ khác, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của Techcombank được xác định theo Báo cáo tài chính riêng năm 2023 đã được kiểm toán bởi kiểm toán độc lập:

Đơn vị: đồng

Thặng dư vốn cổ phần	:	476.356.398.501
Các quỹ:	:	
<i>Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ</i>	:	35.225.108.110.000
<i>Quỹ dự phòng tài chính</i>	:	9.595.330.218.848
<i>Quỹ khác</i>	:	473.620.920
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (lợi nhuận để lại)	:	36.933.371.944.635

4. Thông tin về thặng dư vốn cổ phần, quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ và các quỹ khác, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của Techcombank được xác định theo Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 đã được kiểm toán bởi kiểm toán độc lập:

Đơn vị: đồng

Thặng dư vốn cổ phần	:	476.356.398.501
Các quỹ:	:	
<i>Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ</i>	:	35.308.682.982.273
<i>Quỹ dự phòng tài chính</i>	:	9.719.470.886.444
<i>Quỹ khác</i>	:	473.620.920
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (lợi nhuận để lại)	:	49.013.144.098.074

- 5. Kế hoạch chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu:** Techcombank không có kế hoạch chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu.
- 6. Danh sách cổ đông và tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông có tỷ lệ từ 5% trở lên so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết và so với vốn điều lệ hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn điều lệ**
(chi tiết tại Phụ lục 01 đính kèm)

7. **Danh sách cổ đông và người có liên quan tỷ lệ sở hữu cổ phần từ 20% trở lên so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại và sau khi tăng vốn điều lệ**
(chi tiết tại Phụ lục 01 đính kèm)
8. **Thông tin về tổng mức sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài thời điểm hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn điều lệ**
(chi tiết tại Phụ lục 02 đính kèm)
9. **Tỷ lệ sở hữu cổ phần tối đa của nhà đầu tư nước ngoài hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn điều lệ**
Tỷ lệ sở hữu cổ phần Techcombank của nhà đầu tư nước ngoài tối đa hiện tại và sau khi tăng vốn không đổi là: 22,4860% vốn điều lệ Techcombank.

Phương án sử dụng vốn điều lệ tăng thêm: Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm 35.225.108.110.000 đồng được sử dụng để bổ sung vốn hoạt động của Techcombank trên nguyên tắc an toàn, hiệu quả.

Tổ chức triển khai thực hiện: Tổng Giám đốc và các Khối/Đơn vị liên quan chịu trách nhiệm tiến hành các thủ tục theo phân công của Hội đồng Quản trị và theo quy định của pháp luật để thực hiện triển khai phương án tăng vốn điều lệ từ phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu nêu trên.

Các nội dung khác thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 20/4/2024 của Techcombank và Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết.

Nơi nhận:

- Các thành viên HĐQT;
- Ban kiểm soát;
- Tổng giám đốc;
- Các Khối liên quan (để thực hiện);
- Lưu VPHĐQT.



Hồ Hùng Anh

PHỤ LỤC 01

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG VÀ TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHẦN CỦA CỔ ĐÔNG CÓ TỶ LỆ TỪ 5% TRỞ LÊN SO VỚI VỐN CỔ PHẦN CÓ QUYỀN BIỂU QUYẾT VÀ SO VỚI VỐN ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI VÀ DỰ KIẾN SAU KHI TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

1. Danh sách cổ đông là cá nhân có tỷ lệ sở hữu từ 5% trở lên so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết và so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn: Không có

Họ tên	Số CCCD/CMND/Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Tỷ lệ sở hữu so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết thời điểm hiện tại (trước khi tăng vốn điều lệ)	Tỷ lệ sở hữu so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại (trước khi tăng vốn điều lệ)	Tỷ lệ sở hữu so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết dự kiến sau khi tăng vốn điều lệ	Tỷ lệ sở hữu so với vốn điều lệ dự kiến sau khi tăng vốn điều lệ
Không có								

2. Danh sách cổ đông là tổ chức có tỷ lệ sở hữu từ 5% trở lên so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết và so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn:

Tên tổ chức	Mã số doanh nghiệp, ngày và nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính	Họ tên người đại diện theo pháp luật	Số CCCD/CMND của người đại diện theo pháp luật	Ngày và nơi cấp CCCD/CMND của người đại diện theo pháp luật	Tỷ lệ sở hữu so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết thời điểm hiện tại (trước khi tăng vốn điều lệ)	Tỷ lệ sở hữu so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết dự kiến sau khi tăng vốn điều lệ	Tỷ lệ sở hữu so với vốn điều lệ dự kiến sau khi tăng vốn điều lệ
Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan	0303576603 đăng ký lần đầu ngày 18/11/2004 tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh	23 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Đăng Quang	045063000099	Cấp ngày 23/3/2018 tại Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về Dân cư	14,8847%	14,8847%	14,8847%

3. Danh sách cổ đông và người có liên quan có tỷ lệ sở hữu cổ phần từ 20% trở lên so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn: Không có

Họ tên/Tên tổ chức	Mã số doanh nghiệp, số CCCD/CMND/Hộ chiếu, ngày và nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính	Họ tên người đại diện theo pháp luật	Số CCCD/CMND	Ngày và nơi cấp	Tỷ lệ sở hữu so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết thời điểm hiện tại (trước khi tăng vốn điều lệ)	Tỷ lệ sở hữu so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại (trước khi tăng vốn điều lệ)	Tỷ lệ sở hữu so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết dự kiến sau khi tăng vốn điều lệ	Tỷ lệ sở hữu so với vốn điều lệ dự kiến sau khi tăng vốn điều lệ
Không có									

PHỤ LỤC 02

TỔNG MỨC SỞ HỮU CỔ PHẦN CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI HIỆN TẠI VÀ DỰ KIẾN SAU KHI TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

(Theo Tiết iv Điểm iv Khoản 1 Điều 11 Thông tư 50/2018/TT-NHNN ngày 31/12/2018 của Ngân hàng Nhà nước)

Nội Dung	Số lượng cổ phần tại thời điểm hiện tại (trước khi tăng vốn điều lệ)	Tỷ lệ sở hữu tại thời điểm hiện tại (trước khi tăng vốn điều lệ)	Số lượng cổ phần dự kiến sau khi tăng vốn điều lệ	Tỷ lệ sở hữu sau khi tăng vốn điều lệ
Tổng mức sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài	792.071.781	22,4860%	1.584.143.562	22,4860%